TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 28-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Chuộng

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thượng P, sinh năm 1971 tại xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N và bà Lương Thị Ph; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 25/2005/HSST ngày 25/01/2005, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án hình sự số 22/2006/HSST ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã được xóa án tích đối với các bản án trên; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam KC - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Kim Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương;

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu H, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Các bị hại đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Anh Nguyễn Hùng B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu C, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2018, Nguyễn Thượng P đi xe mô tô kiểu Dream đeo biển số 34L4-6632 đến Bệnh viện đa khoa huyện K, tỉnh Hải Dương mục đích để trộm cắp tài sản. P để xe mô tô ngoài cổng bệnh viện rồi đi bộ vào trong bệnh viện tìm tài sản trộm cắp. Khi đi lên tầng hai Khoa Nhi, quan sát thấy phòng C205 cửa khép không khóa, P mở cửa đi vào trong phòng thấy có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL it 2123 màu đen của chị Nguyễn Thị C để ở đầu giường, chị C đang ngủ, P cầm lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi ra. P tiếp tục đi vào phòng C214 đối diện phòng C205, thấy cửa khép không khóa, mở cửa đi vào trong thấy có nhiều người đang ngủ; P thấy trên đầu giường anh Nguyễn Kim Th đang ngủ có để 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3 màu trắng và 01 điện thoai Nokia 2 màu đen của anh Th, 01 điện thoại di động Masstel màu xanh của chị Nguyễn Thị H (vợ anh Th), dưới chiếc gối anh Th đang gối có chiếc ví giải da, P liền nhặt lấy 03 chiếc điện thoại và chiếc ví giải da cho vào túi quần. Tiếp tục quan sát thấy trên tủ ở đầu giường bên cạnh có chiếc điện thoại di động OPPO F1S của chị Vũ Thị L đang sạc pin, P liền tháo chiếc điện thoại ra khỏi đầu dây sạc, cầm lấy điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra ngoài lấy xe đi về. Khi đi đến chân cầu AT, thuộc địa phận xã L, huyện K, P đỗ xe lại kiểm tra trong chiếc ví của anh Th có 400.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe. P lấy tiền rồi vứt chiếc ví và các giấy tờ trên xuống sông. Sau đó, P đi về huyện K, tỉnh Hải Dương bán chiếc điện thoại di động Masstel lấy 160.000 đồng, chiếc điện thoại di động ITEL it 2123 lấy 140.000 đồng, chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 lấy 300.000 đồng, chiếc điện thoại đi động OPPO F1S lấy 250.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của những người đã mua các tài sản trên của P. Còn chiếc điện thoại di động Nokia 2, ngày 26/5/2018 P đem cầm cố cho chị Hoàng Thị K lấy số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được và tiền có được do bán tài sản trộm cắp được P đã chi tiêu cá nhân hết. Chiều 29/5/2018, P tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa huyện K để trộm cắp tài sản, thấy

có biểu hiện nghi vấn, lực lượng Công an huyện Kinh Môn đã mời P về làm việc. Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/5/2018 nêu trên. Cơ quan điều tra thu giữ của P 01 điện thoại di động Samsung màu trắng có lắp 02 sim và 01 xe mô tô kiểu Dream đeo biển số 34L4-6632, số khung LWGXCHL 01632099, số máy LC150FMG0163099.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/HĐĐG ngày 30/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 màu trắng còn giá trị 2.819.600 đồng, chiếc điện thoại di động Nokia 2 màu đen còn giá trị 1.950.000 đồng, chiếc điện thoại di động Masstel màu xanh còn giá trị 300.000 đồng, chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu trắng còn giá trị 1.837.500 đồng, chiếc điện thoại di động ITEL it 2123 còn giá trị 386.800 đồng.

Chiếc biển số xe mô tô 34L4-6632 qua tra cứu xác định đây là biển số xe mô tô nhãn hiệu Guangta số khung: 044PD005704, số máy FMH300005704 đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh M xác định đã bán chiếc xe trên cho một người không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Chiếc xe mô tô có số khung LWGXCHL 01632099, số máy LC150FMG01632099 kiểu xe Dream bị cáo P sử dụng đi đến Bệnh viện đa khoa huyện K chiếm đoạt tài sản qua tra cứu xác định đăng ký mang tên ông Phan Nhật Tr, có HKTT tại: Xã Th, huyện T, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lý lịch của ông Tr, chưa làm việc được với ông Tr, cơ quan điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe, khi nào làm rõ nguồn gốc sẽ xử lý sau. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Kim Th chiếc điện thoại di động Nokia 2. Chị H, anh Th, chị C, chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Chị K không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 500.000 đồng đã trả cho bị cáo khi nhận cầm cố chiếc điện thoại Nokia 2.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSKM ngày 08/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Thượng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị hại đều xác định không yêu cầu bị cáo trả lại giá trị những tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được và tự nguyện cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho hủy bỏ chiếc biển số xe mô tô 34L4-6632, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Samsung có lắp 02 sim nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án về dân sự, truy thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2018, tại phòng C205 và C214 Khoa Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa huyện K, lợi dụng thời điểm các bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang ngủ, Nguyễn Thượng P đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị C chiếc điện thoại di động ITEL it 2123 giá trị 386.800 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Kim Th và vợ là chị Nguyễn Thị H chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 3 trị giá 2.219.600 đồng, chiếc điện thoại di động Nokia 2 giá trị 1.950.000 đồng, chiếc điện thoại di động Masstel giá trị 300.000 đồng, 01 ví giả da bên trong có số tiền 400.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô; chiếm đoạt của chị Vũ Thị L chiếc điện thoại di động OPPO F1S giá trị 1.837.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.693.900 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tổn thất về tài sản và gây tâm lý hoang mang cho nhân dân đến khám chữa bệnh hoặc nuôi người nhà bị bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện K. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Sau khi bị hại làm đơn trình báo sự việc bị chiếm đoạt tài sản, quá trình làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình nên thuộc trường hợp

đầu thú. Bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã hai lần bị kết tội trộm cắp tài sản và phải chấp hành hình phạt tù, tuy đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân không tốt, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu hồi được chiếc điện thoại di động Nokia 2 của anh Th và trả lại cho anh Th; đối với các tài sản khác bị cáo chiếm đoạt của các bị hại cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết. Chiếc xe mô tô có số khung LWGXCHL 01632099, số máy LC150FMG01632099 kiểu xe Dream bị cáo P sử dụng đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn chiếm đoạt tài sản qua tra cứu xác định đăng ký mang tên ông Phan Nhật Tr, đăng ký HKTT tại: Xã Th, huyện T, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lý lịch của ông Tr, chưa xác định được chính xác chủ sở hữu chiếc xe. Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe, khi nào làm rõ nguồn gốc sẽ xử lý sau nên không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung màu trắng kèm theo hai sim điện thoại thu giữ của bị cáo, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án về dân sự. Đối với chiếc biển số xe mô tô 34L4-6632 qua tra cứu xác định đây là biển số xe mô tô nhãn hiệu Guangta số khung: 044PD005704, số máy FMH300005704 đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh M xác định đã bán chiếc xe trên cùng biển số cho một người không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu chiếc biển số nên cần tịch thu cho hủy bỏ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản không thu hồi được và tự nguyện cho bị cáo nên không đặt ra giải quyết. Chị Hoàng Thị K không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 500.000 đồng đã trả bị cáo khi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động Nokia 2. Đây là số tiền bị cáo có được do phạm tội nên cần truy thu số tiền trên của bị cáo sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Khi chị Hoàng Thị K nhận cầm cố chiếc điện thoại di động Nokia 2 từ bị cáo P, chị K không biết đó là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có, cơ quan điều tra không đặt ra hình thức xử lý nên không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thượng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thượng P 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu chiếc biển số xe mô tô 34L4-6632 cho hủy bỏ; trả lại bị cáo Nguyễn Thượng P chiếc điện thoại di động Samsung màu trắng kèm theo 02 sim nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án về dân sự (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý). Truy thu của bị cáo Nguyễn Thượng P 500.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thượng P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu